

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/DS-ST

Ngày: 15-4-2021

“V/v tranh chấp về hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thành Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lực;

2. Bà Nguyễn Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Pha - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Lập Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 616/2020/TLST-DS ngày 23/11/2020 về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXX-ST ngày 22/02/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2021/QĐST-DS ngày 18/3/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân L; Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc A; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Ngọc A: Anh Lê Chí T; Chức vụ: Phó Giám đốc (Theo văn bản ủy quyền ngày 03/11/2020); (có mặt)

- Bị đơn: Bà Trần Thị Ánh T, sinh năm 1947; Địa chỉ: Số 157, ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đ; (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Tấn Đ, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 157, ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đ; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 20/10/2020 của Quỹ tín dụng nhân dân L và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 24/6/2016, Quỹ tín dụng nhân dân L và bà Trần Thị Ánh T, anh Trần Tấn Đ có ký kết hợp đồng tín dụng số 640/16/HĐTD với số tiền vay là 20.000.000 đồng. Để đảm bảo số tiền vay không có tài sản đảm bảo, do đó Quỹ tín dụng nhân dân L cho vay theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 về chính sách tín dụng phục vụ chính sách phát triển nông nghiệp nông thôn, nên Quỹ tín dụng nhân dân L có lập biên bản nhận giữ tài sản đảm bảo của bà Thu là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do hộ bà Trần Thị Ánh T đứng tên, số bìa CB 000697, số vào sổ CH06620 do Ủy ban nhân dân huyện Lập Vò cấp ngày 26/10/2015; lãi suất 01%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% của lãi suất trong hạn và mục đích vay để phục vụ đời sống; phương thức trả lãi cuối kỳ; hạn trả nợ cuối kỳ.

Sau khi vay vốn, bà T và anh Đ có trả nợ gốc số tiền 10.000.000 đồng cho Quỹ tín dụng nhân dân L. Sau đó, bà T và anh Đ không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nợ gốc và lãi như thỏa thuận ghi trong hợp đồng tín dụng số 640/16/HĐTD ngày 24/6/2016 giữa Quỹ tín dụng nhân dân L và bà T với anh Đ.

Nay Quỹ tín dụng nhân dân L yêu cầu bà Trần Thị Ánh T và anh Trần Tấn Đ trả số tiền vay nợ gốc là 10.000.000 đồng và lãi suất tính từ ngày 24/6/2016 đến ngày 14/10/2020 là 13.248.000 đồng (trong đó, lãi trong hạn từ ngày 24/6/2016 đến 24/6/2017 là 2.433.000 đồng; lãi quá hạn từ ngày 24/6/2017 đến 14/10/2020 là 10.815.000 đồng. Tổng cộng nợ gốc và lãi là 23.248.000 đồng.

Trong trường hợp bà T và anh Đ chậm trả thì phải chịu trả thêm số tiền lãi trả chậm trả tương ứng thời gian chậm trả theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 640/16/HĐTD ngày 24/6/2016.

Quỹ tín dụng nhân dân L sẽ trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do hộ bà Trần Thị Ánh T đứng tên, số bìa CB 000697, số vào sổ CH06620 do Ủy ban nhân dân huyện Lập Vò cấp ngày 26/10/2015 sau khi bà T và anh Đ trả xong toàn bộ vốn gốc và lãi cho Quỹ tín dụng nhân dân L.

- *Đối với bị đơn bà Trần Thị Ánh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Tấn Đ:* Bà T và anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và không có người đại diện tham gia phiên họp, đồng thời cũng không có ý kiến phản bác, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và cũng không có yêu cầu phản tố trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền của Tòa án: Xét thấy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ vay. Do đó, đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố

tụng dân sự. Đồng thời, bị đơn có nơi cư trú tại ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đ. Cho nên, Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Xét thấy, bị đơn Trần Thị Ánh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Tấn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tiến hành xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất tiến hành xét xử vắng mặt bà T và anh Đ là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Lê Chí T và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp gồm Hợp đồng tín dụng số 640/16/HĐTD ngày 24/6/2016 và Giấy nhận nợ ngày 24/6/2016 tại Quỹ tín dụng nhân dân L. Do đó, đã đủ cơ sở xác định vào ngày 24/6/2016, bà Trần Thị Ánh T và anh Trần Tấn Đ có giao kết hợp đồng vay với Quỹ tín dụng nhân dân L, với số tiền vốn vay là 20.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay, nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân L đã giao đủ số tiền vốn vay là 20.000.000 đồng cho bà Thu theo Giấy nhận nợ ngày 24/6/2016. Về phía bà T và anh Đ đã nhận đủ số tiền vay, nhưng đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bên vay theo thỏa thuận như đã giao kết. Cụ thể, theo thỏa thuận bà T và anh Đ có nghĩa vụ trả vốn vay cuối kỳ là ngày 24/6/2017. Tuy nhiên, đến ngày 04/02/2020 bà Thu có trả được nợ gốc với số tiền là 10.000.000 đồng. Quỹ tín dụng nhân dân L đã nhiều lần đôn đốc nhưng bà T và anh Đ vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả vốn vay và tiền lãi theo thỏa thuận.

Do bà Trần Thị Ánh T và anh Trần Tấn Đ đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo hợp đồng vay mà bà T và anh Đ đã trực tiếp giao kết với Quỹ tín dụng nhân dân L. Cụ thể bà T và anh Đ đã không trả số tiền vốn vay và tiền lãi khi đến hạn theo đúng thỏa thuận được ghi nhận trong hợp đồng tín dụng. Cho nên, việc nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân L yêu cầu bị đơn là bà Trần Thị Ánh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Tấn Đ có nghĩa vụ hoàn trả số tiền vốn vay là 10.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 24/6/2016 đến ngày 14/10/2020 là 13.248.000 đồng, tổng cộng nợ gốc và nợ lãi là 23.248.000 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi bà T và anh Đ trả xong nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân L là phù hợp với nội dung các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký và phù hợp các điều 357, 466 Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bà T và anh Đ đã được Tòa án cấp tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và không có người đại diện tham gia phiên họp, phiên tòa; đồng thời cũng không có ý kiến phản bác, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và cũng không có yêu cầu phản tố trong vụ án. Do đó, bà T và anh Đ phải gánh chịu mọi hậu quả pháp lý từ việc vắng mặt theo quy định khoản 25 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân L được chấp nhận toàn bộ và bị đơn Trần Thị Ánh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Tấn Đ không thuộc trường hợp không phải chịu hoặc miễn, giảm án phí theo quy định tại các điều 11, 12, 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó, bà T và anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Về quyền kháng cáo: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Lê Chí T có mặt tại phiên tòa, nên nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn Trần Thị Ánh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Tấn Đ vắng mặt tại phiên tòa, nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự được quy định tại các điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 4 Điều 91, khoản 2 và khoản 3 Điều 92, khoản 3 Điều 94, khoản 1 Điều 95, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các điều 288, 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân L.

2. Buộc bà Trần Thị Ánh T và anh Trần Tấn Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho Quỹ tín dụng nhân dân L số tiền vay nợ gốc là 10.000.000 đồng và lãi suất tính từ ngày 24/6/2016 đến ngày 14/10/2020 là 13.248.000 đồng. Tổng cộng nợ gốc và nợ lãi là 23.248.000 đồng (Hai mươi ba triệu, hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày 15/10/2020, bà Trần Thị Ánh T và anh Trần Tấn Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 640/16/HĐTD ngày 24/6/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do hộ bà Trần Thị Ánh T đứng tên, đối với thửa số 14, tờ bản đồ số 66, số bìa CB 000697, số vào sổ CH06620 do Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò cấp ngày 26/10/2015. Sau khi bà Trần Thị Ánh T và anh Trần Tấn Đ hoàn trả nợ xong thì Quỹ tín dụng nhân dân L có nghĩa vụ trả lại cho bà Trần Thị Ánh T và anh Trần Tấn Đ.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí:

- Bà Trần Thị Ánh T và anh Trần Tấn Đ phải chịu 1.162.000 đồng (Một triệu, một trăm sáu mươi hai nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân L số tiền 581.000 đồng (Năm trăm, tám mươi một nghìn đồng) mà Quỹ tín dụng nhân dân L đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí, án phí Tòa án số BI/2019/0009777 ngày 13/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

4. Về quyền kháng cáo: Quỹ tín dụng nhân dân L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bà Trần Thị Ánh T và anh Trần Tấn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- Chi cục THADS huyện Lấp Vò;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT (Nh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thành Nhân